TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS-ST
Ngày 25-9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Vinh.

2. Ông Hoàng Năng Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Địa chỉ: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố H (nay là phường B, Thành phố H).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Từ Thế Anh H – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Địa chỉ Lầu B, số B đường N, phường T, thành phố B, Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) (Có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Mai Văn C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Buôn Ko Êmông A, xã D, tỉnh Đắk Lắk) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) ký với ông Mai Văn C Hợp đồng tín dụng số 7530985.22 ngày 12/10/2022 với nội dung: Ngân hàng cho

ông Mai Văn C vay số tiền 590.000.000 đồng, mục đích vay vốn là để mua ô tô mới kinh doanh. Thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 13,7%/năm. Lãi suất này sẽ được Ngân hàng chủ động điều chính 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,3%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: 01 tháng 01 lần vào ngày 12, mỗi kỳ trả 9.850.000 đồng còn lại trả kỳ cuối, kỳ gốc đầu tiên tra vào ngày 12/11/2022. Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 12, ký trả lãi đầu tiên vào ngày 12/11/2022. Ngày trả phí: Theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay thì bị đơn đã thế chấp các tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại NEW MIGHTY, số khung: RLUNJT7HANN000370, số máy: D4GANJ330912; biển số đăng ký: 47H-026.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47000390 do công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/9/2022 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8672977.22 ngày 12/10/2022. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 8672977.22 ngày 12/10/2022.

Căn cứ hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền phương tiện vận tải được kỳ kết giữa Ngân hàng với ông Mai Văn C thì vào ngày 12/10/2022 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 590.000.000 đồng cho ông Mai Văn C vay bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông Mai Văn C được mở tại Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp hiện hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã thu được 187.250.000 đồng tiền gốc và 123.895.796 đồng tiền lãi (có bản kê tính lãi kèm theo) từ tài khoản của ông Mai Văn C. Đến ngày 12/6//2024 thì khách hàng vi pham nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, tính đến ngày 25/9/2025, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền là 506.773.101 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm lẻ một đồng*). Cụ thể, nợ gốc: 402.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 56.623.574 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.687.479 đồng và lãi chậm trả là 4.712.048 đồng.

Trong quá trình giải quyết Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần để ông Mai Văn C trả nợ nhưng khách hàng vẫn cố tình và phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và theo các quy định của pháp luật.

Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện ông Mai Văn C ra Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk) yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Mai Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền (tính đến ngày 25/9/2025) là: 506.773.101 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm lẻ một đồng*). Cụ thể, nợ gốc: 402.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 56.623.574 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.687.479 đồng và lãi chậm trả là 4.712.048 đồng.

2. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 26/9/2025 cho đến khi ông Mai Văn C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Trong trường hợp ông Mai Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đây đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại NEW MIGHTY, số khung: RLUNJT7HANN000370, số máy: D4GANJ330912; biển số đăng ký: 47H-026.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47000390 do công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/9/2022 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8672977.22 ngày 12/10/2022.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

* Đối với bị đơn ông Mai Văn C sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập để thông báo cho ông C biết tham gia tố tụng nhưng bị đơn không đến tòa án và vắng mặt tại các phiên tòa nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 299; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Mai Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2025 là 506.773.101 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm lẻ một đồng*). Cụ thể, nợ gốc: 402.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 56.623.574 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.687.479 đồng và lãi chậm trả là 4.712.048 đồng. Đồng thời, tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng ngày 12/10/2022.

- Trong trường hợp ông Mai Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: xe ô tô HUYNDAI NEW MIGHTY, BKS 47H-026.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47000390 do Công an huyện C cấp ngày 26/9/2022, mang tên Mai Văn C.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị đơn ông Mai Văn C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.271.000 đồng (*Hai mươi tư triệu, hai trăm bảy mươi mốt ngàn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Mai Văn C sau khi Tòa án ra Quyết định xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Ngày 12/10/2022, ông Mai Văn C ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 7530985.22 với nội dung: Ngân hàng cho ông Mai Văn C vay số tiền 590.000.000 đồng, mục đích vay vốn là để mua ô tô mới kinh doanh. Thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 13,7%/năm. Lãi suất này sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,3%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: 01 tháng 01 lần vào ngày 12, mỗi kỳ trả 9.850.000 đồng còn lại trả kỳ cuối, kỳ gốc đầu tiên tra vào ngày 12/11/2022. Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 12, ký trả lãi đầu tiên vào ngày 12/11/2022. Ngày trả phí: Theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Để đảm bảo cho khoản vay thì bị đơn đã thế chấp tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại NEW MIGHTY, số khung: RLUNJT7HANN000370, số máy: D4GANJ330912; biển số đăng ký: 47H-026.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47000390 do công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/9/2022 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8672977.22 ngày 12/10/2022. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8672977.22 ngày 12/10/2022. Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Mai Văn C đã vi phạm phương thức, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến hạn thanh toán, như vậy ông C đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn C phải thanh toán số tiền vay tính đến ngày 25/9/2025 là 506.773.101 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm lẻ một đồng*). Cụ thể, nợ gốc: 402.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 56.623.574 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.687.479 đồng và lãi chậm trả là 4.712.048 đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn

từ ngày 26/9/2025 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ gốc cho Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 13, 18 Thông tư số 39/2016/ TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.3]. Xét Hợp đồng thế chấp số 8672977.22 ngày 12/10/2022 để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7530985.22 ngày 12/10/2022 của ông Mai Văn C đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng chứng nhận ngày 12/10/2022 là phù hợp với Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực pháp luật. Các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải với nội dung trường hợp bên vay vốn và thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và cũng là bên thế chấp để bảo đảm cho khoản vay, đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại NEW MIGHTY, số khung: RLUNJT7HANN000370, số máy: D4GANJ330912; biển số đăng ký: 47H-026.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47000390 do công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/9/2022 giữa ông C và Ngân hàng, là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Mai Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.271.000 đồng (đã làm tròn). Nguyên đơn không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 299, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Các Điều 13,18 Thông tư số

39/2016/ TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

1. Buộc ông Mai Văn C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q toàn bộ số tiền nợ tính đến hết ngày 25/9/2025 là 506.773.101 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm lẻ một đồng*). Cụ thể, nợ gốc: 402.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn 56.623.574 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.687.479 đồng và lãi chậm trả là 4.712.048 đồng.

2. Ông Mai Văn C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7530985.22 ngày 12/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với ông Mai Văn C kể từ ngày 26/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp ông Mai Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8672977.22 ngày 12/10/2022 được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận để thu hồi nợ, cụ thể là: Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại NEW MIGHTY, số khung: RLUNJT7HANN000370, số máy: D4GANJ330912; biển số đăng ký: 47H-026.18, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47000390 do công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/9/2022.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Mai Văn C cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Mai Văn C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

5. Về án phí:

- Ông Mai Văn C phải chịu 24.271.000 đồng (*Hai mươi tư triệu, hai trăm bảy mươi mốt ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.135.069 đồng (*Mười một triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn, không trăm sáu mươi chín đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Đắk Lắk) theo biên lai thu tiền số AA/2023/0006939, ngày 26/5/2025.

6. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Quốc Định